GIÁO SĨ *JEROYMO MAIORICA* VÀ VIỆC TRUYỀN BÁ ĐẠO CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM, GIỮA ĐẦU THẾ KỶ XVII

Ths. *Nguyễn Văn Ngoạn* [1]

1. Lược sử về việc truyền đạo Công giáo vào Việt Nam

Đạo Công giáo được truyền vào Việt Nam khoảng những năm 1533 – 1534, nhưng mãi đến những năm 1615-1665 mới có được những kết quả đáng kể. Những người được xem là tiên phong trong việc truyền đạo Công giáo vào Việt Nam là những giáo sĩ Inêkhu, Alfonso da Costa, Jaoa Gonsalvez de Sa, Diego de Oropesa, Bartolome Ruiz, Pedro Ortiz, Franciscode Montilla, Gaspar de Santa Cruz, Luis de Fonséca và Grégroire de la Motte .v.v... Các giáo sĩ đi đường bể lẻn vào giảng đạo Giatô ở làng Ninh Cường, Quần Anh thuộc huyện Nam Chân (tức Nam Trực) và ở miền làng Trà Lũ huyện Giao Thuỷ (thuộc Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình ngày nay) và vào cửa bể Cần Cáo thuộc tỉnh Hà Tiên[2] Giai đoạn này, do sự bách hại tôn giáo ở Nhật Bản, do sự có mặt của nhóm Thệ phản[3] ở bờ biển chúa Nguyễn, cũng do tình hình chính trị xã hội Việt Nam lúc đó có nhiều bất ổn, lại do chưa hiểu được văn hóa xã hội Việt, không biết tiếng Việt, nên việc truyền giáo ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn, dẫn đến kết quả thu được còn khá khiêm tốn.

Đến những năm 1615-1626, rút kinh nghiệm từ các giáo sĩ đi trước, công việc đầu tiên của các Cha dòng Tên[4] khi đến Việt Nam là chú tâm vào việc học tiếng cũng như tìm hiểu phong tục, tập quán; tình hình chính trị, xã hội, tôn giáo của dân tộc Việt. Sử sách còn ghi lại: cha Phanxico de Pina là người có tài học tiếng, giảng cho dân mà không cần thông ngôn, ông còn là thầy dạy tiếng Việt cho cha Đắc Lộ; Cha Buzomi, trong các tờ trình với bề trên cũng như cha Christoforo Borri, Đắc Lộ, Marini, Tissanier sau này trong các sách xuất bản đã có những nhận xét rất xác đáng, tinh tường về nước Việt Nam chúng ta vào đầu thế kỉ 17[5]. Đó là những nền tảng tốt giúp các cha có nhiều

---

[1] **ThS. Giảng viên Đại học Thủ Dầu Một.**

[2] Võ Long Tê, *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*, NXB Tư duy, 1965.

[3] Nhóm phản lại lời rao giảng tin mừng về đạo Chúa của các thừa sai truyền vào Việt Nam, cương quyết không tin theo và tìm cách gây khó khăn.

[4] Dòng lấy tên của Chúa Giêsu

[5] Nguyễn Hồng, *Lịch sử truyền giáo tại Việt Nam*, Sài Gòn,1959.

thuận lợi trong việc truyền đạo sau này. Để phục vụ tốt hơn cho việc giảng đạo truyền bá phúc âm, một cuốn bổn bằng chữ Nôm "gồm tất cả các mầu nhiệm và các giới răn của đạo Công giáo" đã được các cha phát hành đầu tiên tại Quy Nhơn. Dần dần, việc biên soạn, dịch chuyển kinh sách, giáo lý từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt ngày càng thu được kết quả, giúp cho việc truyền giáo được thuận lợi hơn. Có thể kể đến một số thừa sai – tác giả, với những tác phẩm của họ, như: Cha Do Minique Marti Gia O.P với bộ sách *Sách thánh hay chuyện các thánh* từ tháng Giêng đến tháng 12; cha Joseph Marie Bigollet Kính M.E.P với bộ sách *Sách truyện các thánh* từ tháng Giêng đến tháng 12; Cha Piere Marie Gendreau với bộ sách *Quan Quang Nam Việt quyển nhất, nhị* [6]. Các cha như Philipphê Bỉnh, Đắc Lộ .v.v... đã có công rất lớn về việc truyền đạo Chúa và trong việc sáng tạo ra chữ quốc ngữ ở Việt Nam. Những tác phẩm như *Từ điển Việt-Bồ- La, Ngữ pháp tiếng Việt, Phép giảng tám ngày* và *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* của cha Đắc Lộ in ở Roma năm 1651, *Truyện nước An Nam Đàng Ngoài chí Đàng Trong* và *Nói sự Đàng Ngoài* của Linh mục Philipphê Bỉnh viết tại Bồ Đào Nha năm 1822, có giá trị lớn về mặt văn học cũng như nhiều lĩnh vực khác. Với những tác phẩm nêu trên, đất nước con người Việt Nam được thế giới biết đến từ rất sớm. Ngoài những tác giả, tác phẩm kể trên, không thể không nhắc đến tác giả Jeronimo Maiorica- Người có công lớn trong việc truyền giáo vào Việt Nam, đặc biệt ở giáo phận đàng ngoài; ông đã xây dựng được nhiều nhà thờ và rửa tội cho nhiều tân tòng. Đặc biệt với sự trợ giúp của tín hữu tân tòng Maiorica đã để lại một loạt các tác phẩm được viết bằng chữ Nôm về tín lý Công giáo mang đầy màu sắc của văn hóa Việt.

2. Đôi nét về tác giả Jeronimo Maiorica

Được biết, Jeronimo Maiorica (Maiorica) sinh năm 1591 tại Napoli thuộc nước Ý và mất năm 1656 tại Thăng Long (Thủ đô Hà Nội Việt Nam ngày nay).

Về họ tên và năm sinh của Maiorica, chưa có sự nhất quán trong học giới: Họ tên của ông, theo Nguyễn Thị Tú Mai[7], được ghi bằng nhiều cách "Maiorica còn được ghi là Mayorica, Majorica"; Nhóm nghiên cứu Hán Nôm Công giáo cũng ghi không nhất quán: Jeronymo Maiorica và Jeronimo Maiorica. Nguyễn Khắc Xuyên ghi theo âm Hán

---

[6] Nguyễn Hưng, Lm, *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, 2000.

[7] Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica,* Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.

Việt Mai Do. Jeronimo, được ghi Hieronymo, Girolamo, Jérôme [8]; Nguyễn Quốc Dũng[9] ghi là Girolamo Majorica nhưng không cho biết nguồn dẫn; Nguyễn Thị Tú Mai đã lựa chọn cách ghi theo "Mấy lời giới thiệu" của sách *Các thánh truyện-tháng Giêng*. Theo tiếng Bồ ở sách này, tên ông được ghi Jeronimo Maiorica[10] (đọc phiên âm theo tiếng Việt là Giê-rô-ni-mô May-o-ri-ca). Chúng tôi cũng lựa chọn ghi theo cách này. Bởi cách ghi này, khi phiên âm ra tiếng Việt hiện đại dễ ghi nhớ vả lại dễ đọc hơn. Trong đó, Jeronimo là tên thánh của ông; còn Maiorica mới là tên chính thức của ông. Về năm sinh của Jeronimo Maiorica có sự xê dịch trong vòng 1 đến 2 năm trong các văn bản khảo cứu: ① các ý kiến không đưa ra được nguồn dẫn, có: Ostrowski[11] cho rằng ông sinh năm 1589 và Nguyễn Quốc Dũng cho biết Maiorica sinh năm 1591 tại Napoli thuộc Ý nhưng không cho biết căn cứ từ đâu. ②Dựa vào tài liệu của các linh mục sử gia, gồm: các ý kiến phân tích của học giả Hoàng Xuân Hãn dựa vào nghiên cứu của sử gia George Schurhammer; ý kiến của Linh mục Nguyễn Khắc Xuyên, Đỗ Quang Chính, Trương Bá Cần, Nguyễn Hồng dựa vào các tài liệu truyền giáo của tỉnh dòng Nhật Bản. Các ý kiến này đều cho rằng Maiorica sinh năm 1591. Nguyễn Thị Tú Mai sau khi phân tích các tài liệu trên đây, cũng xác định năm sinh của Maiorica là năm 1591. Tác giả cũng tán thành với ý kiến của Nguyễn Thị Tú Mai, rằng nên theo quan điểm của các linh mục sử gia: khẳng định Maiorica sinh năm 1591.

Về cuộc đời sự nghiệp của Maiorica: Qua các khảo cứu của Nguyễn Quốc Dũng, của Nguyễn Thị Tú Mai, của nhóm nghiên cứu Hán Nôm Công giáo và của Trần Văn Cảnh trong *Lịch sử truyền giáo Việt Nam* thời bảo trợ 1533-1659 thì thuở ấu thơ của Maiorica ít được nhắc đến. Người ta chỉ biết Ngài sinh ở nước Ý và đi tu tại dòng Tên ở Naples năm 1605, lúc này Maiorica khoảng 14, 15 tuổi. Những năm tháng ở dòng Tên, Maiorica đã được học tập và rèn luyện về nhân cách, hình thành nên con người với đầy đủ nhân đức như: đức khiêm nhường, đức bác ái, đức hy sinh, đức nhịn nhục, v.v... là những đức tính căn bản đòi buộc những người theo học ở các trường đại chủng viện, hoặc ở các trường dòng đều được học. Những năm tháng ở trường dòng, Maiorica còn

---

[8] Đỗ Quang Chính, *Lịch sử chữ Quốc ngữ 1620-1659*, Tủ sách ra khơi, Sai Gòn.1972.

[9] Nguyễn Quốc Dũng (2009), *Ngôn ngữ trong "Truyện các thánh" của tác giả Maiorica – khía cạnh từ vựng và ngữ pháp*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ,Trường Đại học Sư pham Huế.2009.

[10] Gieronimo Maiorica S.J- 1646, 各 聖 傳 *Các thánh truyện*, tháng Giêng.

[11] Ostrowski, Brian Eugene (2006), *The Nom works of geronimo Maiorica, s.j (1589 – 1656) and their christology*, cornell univesity, usa

được học tập nâng cao trình độ văn hóa, đặc biệt là trình độ về giáo lý, tiếng Latinh, ngoại ngữ, triết học, thần học, xã hội học, tâm lý học, duy thực học, v.v... để có đủ khả năng phục vụ việc rao giảng lời Chúa cho giáo dân. Có thể nói, những năm tháng ở trường dòng, Maiorica đã hội đủ những nhân đức căn bản theo tín lý Công giáo và cả những tri thức cần thiết đủ đảm bảo cho một cuộc hành trình truyền giáo mở rộng nước Chúa ở bất cứ nơi đâu trên thế giới nếu được sai đi.

Nhờ siêng năng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cũng như sự chăm chỉ học tập nâng cao trình độ hiểu biết, Maiorica đã trở thành một con người có đủ cả đức lẫn tài. Giáo hội nhận thấy ở Ngài hội đủ các chuẩn mực về nhân đức và tri thức cần thiết cho việc rao giảng tin mừng. Năm 1619, Maiorica được Đức Hồng Y Bellarmine phong chức Linh mục ở tuổi 29. Cũng trong năm này, Maiorica được bề trên dòng Tên sai đi truyền giáo ở một số nước Đông phương như Ấn Độ, Macao, Nhật Bản, rồi Việt Nam, v.v... Dựa theo một bản chép tay về danh sách tác phẩm và tiểu sử của những giáo sĩ đã mất của Giáo hội Nhật Bản, giáo sĩ sử gia Georg Schurhammer kể rằng: Jeronimo Maiorica sang Ấn Độ vào năm 1619 làm việc hai năm dưới triều đại Âdil Khan, sau đó sang Lisbon, thủ đô Bồ Đào Nha, rồi lại đến Goa[12]. Năm 1623, Ngài đến Macao, sau đó không lâu Maiorica đến truyền giáo tại Nhật nhưng vì nước Nhật thời đó đang cấm đạo Công giáo, nên Maiorica phải lánh sang Makassar. Đến cuối năm 1624, thì đặt chân đến Giáo phận đàng trong thuộc miền Nam Việt Nam và sau đó được phái ra giáo phận đàng ngoài thuộc miền Bắc Việt Nam. Sau 5 năm sinh sống, học tập và hoạt động truyền giáo tại giáo phận Đàng Trong, Maiorica đã thông thạo tiếng Việt và hiểu nhiều hơn về văn hóa Việt. Năm 1630, Maiorica bắt đầu tham gia truyền giáo ở Campuchia, nhưng không may bị dân Chàm bắt giam tại nước Champa, được một số thương gia người Bồ Đào Nha cứu thoát rồi lên tàu về Đà Nẵng.

Tháng 10 năm 1631, Maiorica được cử đi truyền giáo tại giáo phận Đàng Ngoài và bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo tại đây cho đến hơi thở cuối cùng tại Thăng Long.

3. Những đóng góp của Maiorica trong việc truyền giáo tại Viêt Nam

Giáo hội Công giáo Việt Nam lúc bấy giờ chỉ mới có hai giáo phận là giáo phận Đàng Trong và giáo phận Đàng Ngoài. Giáo phận Đàng Trong được tính từ Sông Gianh

[12] George Schurhammer, *Nền văn chương Công giáo về Phanxicô tại Việt Nam*, (bản dịch Việt ngữ của Đỗ Văn Anh và Trương Bửu Lâm,2006), nguồn: www.dunglac.net

(Quảng Bình) đi vào phía Nam và giáo phận Đàng Ngoài là từ Sông Gianh trở ra phía Bắc. Khi đặt chân đến giáo phận Đàng Ngoài, Maiorica lưu lại ở Thăng Long, có lẽ là trụ sở chính của giáo phận Đàng Ngoài. Không lâu sau, Cha được sai đến vùng Nghệ An. Ở đây Maiorica đã nỗ lực hết mình cho công cuộc truyền giáo của mình: chỉ với trong vòng chưa đầy 2 năm (từ năm 1632 đến tháng 5 năm 1634), ở vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình (thuộc Giáo phận Vinh ngày nay) đã phát triển được 26 nhà thờ và gồm có 4.183 tín hữu[13]. Song để có được những thành quả đó, trong quá trình truyền giáo ở đây, Maiorica cũng gặp phải những gian nan thử thách hết sức cam go. Có thể liệt kê một số thử thách đáng kể như sau: "các thầy sãi phao đồn Cha (Maiorica) là một phù thủy cao tay, có phép đánh bùa mê, quyến rũ những người đến nghe giảng. Một lần qua giếng nước, Cha múc nước uống và rửa tay, có thế mà dân làng không dám dùng nước vì sợ bùa mê. Cha cũng không khỏi đau lòng vì nhiều họ đạo mới trong các làng gián tòng bị tan rã do bị người bên lương quấy nhiễu. Nhiều lần cha bị họ cầm gậy guộc đến đe dọa hay đuổi ra khỏi làng"[14]. Năm 1638, khi đang giảng dạy giáo lý ở nhà thờ, Maiorica và các giáo dân bị khoảng 50 người Tàu mang theo khí giới đánh đập, phá nhà thờ. Maiorica bị một tên phang mấy nhát búa trên vai, giáo hữu vì thế mà đánh lại nhóm người Tàu, xô xát dẫn đến tử vong một người Tàu, và Maiorica bị chính quyền khép tội, bắt giam lúc ông đang bị thương[15].

Đến năm 1640, cha có cuộc cãi lý với các môn đệ của Phật giáo, làm cho họ phải tâm phục khẩu phục. Chính những hoạt động này, đã làm cho tên tuổi của Maiorica vang dội trong hàng ngũ các thừa sai ở Việt Nam lúc bấy giờ. Nhận thấy Maiorica hội đủ những đức tính và những khả năng thuyết giáo như vậy, năm 1649 cha Maiorica được đề cử và chính thức làm bề trên thay cha Morelli do lâm bệnh rồi qua đời.

Với vai trò là bề trên giáo phận Đàng Ngoài, cha đã có những đóng góp quan trọng cho đạo Công giáo ở giáo phận Đàng Ngoài đặc biệt là vùng Nghệ An nơi Cha trực tiếp coi sóc không ngừng phát triển. Marini cho biết: đến năm 1657, giáo đoàn xứ

---

[13] Rhodes, Alexandre de (1650), *Lịch sử vương quốc đàng ngoài (Histoire du Royaume de Tunquin)*, (Hồng Nhuệ dịch), Tủ sách Đại kết, Tp Hồ Chí Minh, 1994

[14] Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica,* Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.

[15] Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica,* Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.

Bắc có 414 nhà thờ, trong đó vùng Nghệ An chiếm 120 nhà thờ, rửa tội được 350.000 người[16]; Số thầy Giảng cũng tăng lên đến 70 người, chia ra làm 3 bậc: tập sự, khấn tạm, khấn trọn đời; số tín hữu ngày một đông lên: năm 1648 có 195.000 tín hữu, đến năm 1657 con số này đã lên tới 350.000 tín hữu[17]. Cha Maiorica luôn nỗ lực rao giảng tin mừng bằng nhiều hình thức như: trao đổi với các phụ tá và thầy giảng, rửa tội cho giáo dân, dạy cho tân tòng cách giữ đạo, và sống đạo. Những lúc đi thăm các xứ đạo ở xa nơi cư trú, Maiorica rửa tội cho tân tòng suốt đêm tới sáng, tận dụng thời gian biên soạn sách, dịch chuyển giáo lý từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và hướng dẫn tân tòng thực hiện thư chung của Giáo hội. Linh mục Cabral trong bản phúc trình gửi cho Bề trên tổng quyền dòng Tên, ngày 12/10/1647, có nhắc đến lòng nhiệt huyết với giáo dân của Maiorica[18]

Để có được những thành quả này, một phần cũng nhờ sự thông thạo tiếng Việt và am hiểu văn hóa Việt của Maiorica. Khi đã thông thạo tiếng thì hoàn toàn có thể diễn đạt được những suy nghĩ của mình cho dân bản xứ. Ngôn ngữ thực sự trở thành chiếc cầu nối giữa Maiorica với dân bản xứ. Một khi dân tân tòng bản xứ hiểu được, chấp nhận và làm theo ý của mình, thì thông qua những tín hữu này, việc rửa tội cho các tín hữu khác cũng trở nên thuận lợi hơn. Cánh tay của Maiorica đã được nới rộng hơn trong việc truyền giáo của mình. Việc biết tiếng Việt của Maiorica như thế nào cho đến nay, ít được nhắc đến. Nguyễn Thị Tú Mai và Nguyễn Quốc Dũng đều cho biết: ngay sau khi Maiorica đặt chân đến xứ Nam, ông đã bắt đầu học tiếng Việt, học liên tục trong 4 năm. Tuy nhiên, cả hai đều không cho biết Maiorica học tiếng Việt bằng cách nào. Có lẽ Maiorica đã học tiếng Việt bằng mọi cách: học theo trường lớp do các thừa sai dòng Tên mở (với mục đích giúp các thừa sai thuận lợi hơn trong việc truyền giáo của mình, rút kinh nghiệm của các thừa sai đi trước không biết tiếng Việt nên rất khó khăn trong việc truyền giáo); Cũng có thể, sẵn lòng đam mê trong công việc nhà Chúa, luôn tận tâm trong mọi công việc nên ông đã cố gắng tạo nhiều cơ hội để tiếp xúc với người bản xứ. Thông qua những lần tiếp xúc trực tiếp với người bản xứ, khả năng nghe và nói

---

[16] Nguyễn Hồng, *Lịch sử truyền giáo tại Việt Nam*, Sài Gòn.1959.

[17] Nguyễn Quốc Dũng (2009), *Ngôn ngữ trong "Truyện các thánh" của tác giả Maiorica – khía cạnh từ vựng và ngữ pháp*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư pham Huế, 2009.

[18] 3. Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica,* Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.

tiếng Việt của Maiorica ngày càng tiến bộ hơn, thành thạo hơn. Chính những lợi thế về việc biết tiếng Việt và hiểu văn hóa Việt, Maiorica trở thành giáo sĩ hàng đầu trong giáo đoàn xứ bắc. A.de.Rhodes đã nhiều lần khen Maiorica làm việc rất hiệu quả nhờ thông thạo tiếng Việt[19].

Việc thông thạo tiếng Việt đã tạo nhiều thuận lợi cho Maiorica trong những năm tháng làm bề trên. Khi tiếp xúc với các tôn giáo khác, cũng như việc giao dịch với chính quyền Chúa Trịnh lúc bấy giờ, Maiorica đều dùng tiếng Việt để giải trình suy nghĩ, quan điểm của mình. Khoảng năm 1635-1640, ở kinh đô Thăng Long tổ chức cuộc tranh luận về tôn giáo, Maiorica có tham dự. Philipphe Bỉnh cho biết "Maiorica đã cãi lẽ với 10 vị Hòa thượng ở trước mặt nhà vua cùng các quan triều thần văn vũ". Kết quả là "10 thầy hòa thượng ấy đều thua lẽ người, cho nên sư hòa thượng thứ nhất cũng là quan văn mà đi tu ở chùa thành Phao mới xin chịu đạo"[20]. Cha George Schurhammer đã đánh giá công lao to lớn của Maiorica: "người có công lao to lớn đối với giáo đoàn vì ông đã hết lòng giảng đạo thêm nữa lòng đạo đức rất cao, và đặc biệt đã sáng tác hay phiên dịch nhiều sách vở"[21]. Có thể nói, Cha Maiorica đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp nhà Chúa: tận tuỵ trong công việc truyền giáo, và các trước tác của Cha cũng nhằm vào việc truyền giáo.

4. Tổng quan về hệ thống văn bản Maiorica

Nếu A. de Rhodes là người nước ngoài có công lớn trong lĩnh vực từ vựng và ngữ âm tiếng Việt thì Maiorica lại là người nước ngoài có công lớn nhất trong việc sáng tạo văn học Công giáo bằng chữ Nôm. Ngay từ những năm 1632, khi còn ở Kẻ Rùm, cha Maiorica đã viết nhiều sách cho giáo dân dùng. Cha là người đầu tiên trong các cha dòng Tên soạn nhiều sách bằng chữ Nôm: những loại sách về minh giáo, sách dùng trong nhà thờ, sách có tính chất giáo huấn, các loại truyện các thánh, sách nguyện ngắm, các kịch bản… Trong bản tiểu sử của giáo sĩ Maiorica dòng Tên, sử gia ca ngợi công nghiệp truyền giáo và nhấn mạnh lòng đạo đức rất cao, đồng thời cũng cho biết rõ: giáo sĩ Maiorica đã sáng tác hoặc phiên dịch rất nhiều tác phẩm, cộng được 48 cuốn[22]. Giáo

---

[19] Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica,* Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.

[20] Nguyễn Thị Tú Mai, tài liệu như trên.

[21] George Schurhammer, *Nền văn chương Công giáo về Phanxicô tại Việt Nam*, (bản dịch Việt ngữ của Đỗ Văn Anh và Trương Bửu Lâm,2006), nguồn: www.dunglac.net

[22] Võ Long Tê , *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*, NXB Tư duy, 1965.

sĩ đã soạn tiểu sử thánh Inhatiô, các bà thánh Đôrotê, Bacbara, Lutia, Agnès, Agata, Xébastianô, các thánh Faustin, Jovite Job, và nhiều vị thánh khác. Giáo sĩ có lẽ cũng đã viết nhiều bài suy niệm về Thánh lễ Misa[23], về sự chuẩn bị rước mình Thánh Chúa, một bài về lòng trung kiên giữ đạo khi bị truy nã cấm đoán, Cha còn viết một bài khảo luận về các thiên thần hộ mệnh, một bức thư rất dài về sự cần thiết phải từ bỏ những điều hà lạm. Nguyễn Hưng trong *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam*, cũng đã đưa ra con số cụ thể hơn: "khoảng thời gian từ năm 1632 đến 1656, Maiorica đã viết 48 tác phẩm lớn nhỏ bằng chữ Nôm", về tín lý Công giáo. Với những đóng góp về số tác phẩm được công bố, Maiorica đã được một số nhà nghiên cứu mệnh danh là "người làm cách mạng về văn hóa" mà chưa có tác giả người Việt Nam nào làm được.

Theo các giả thuyết, thì chữ Nôm xuất hiện từ rất sớm, có thể ngay từ đầu công nguyên. Song đấy chỉ là giả thuyết, không có căn cứ khoa học. Căn cứ vào các cứ liệu xưa nhất còn giữ được, thì khoảng thế kỉ 11 đã thấy bóng dáng của chữ Nôm, tuy nhiên đây chỉ là những chữ Nôm lẻ tẻ, chưa hình thành hệ thống văn tự hoàn chỉnh. Chữ Nôm xuất hiện với tư cách là hệ thống văn tự hoàn chỉnh được đánh dấu bằng sự xuất hiện của 4 bản phú đời Trần (thế kỉ 13-14). Trong quá trình hành chức, chữ Nôm luôn bị "lép vế" so với chữ Hán, nó không được dùng trong các văn bản mang tính quan phương, hành chính. Nó chỉ là văn tự nơi "hang cùng ngõ hẻm". Từ thế kỉ 13 đến nửa đầu thế kỉ 16, chữ Nôm được cha ông ta dùng trong các sáng tác thơ ca, văn vần. Đến đời Mạc, sự xuất hiện của dịch phẩm văn xuôi *Truyền Kỳ Mạn Lục giải âm* đã đánh dấu sự phát triển của chữ Nôm (là đại biểu cho bước quá độ từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 3 của thời kì phát triển về cấu tạo chữ Nôm) và của văn học Nôm (chữ Nôm bắt đầu được dùng trong văn xuôi- văn dịch Hán Việt). Vậy nên, việc Maiorica sáng tác ra văn học Công giáo bằng văn xuôi có giá trị lớn trong Ngữ văn học: là văn bản văn xuôi Nôm của người nước ngoài, dùng ngôn ngữ của người bản địa để giáo hóa người bản địa, dùng chữ Nôm - một ngôn ngữ bình dân để truyền bá một tư tưởng tôn giáo từ nước ngoài truyền vào.

Nhưng đáng tiếc, số văn bản của Maiorica còn lưu giữ không nhiều, và hiện đang lưu giữ tại nước ngoài, gây khó khăn cho người nghiên cứu trong nước muốn tiếp cận văn bản. Nguyễn Hưng đã nhận định "Nhiều tác phẩm của Maiorica đã bị hư hỏng, mất mát do thời gian, chiến tranh và do bách hại tôn giáo. Hiện nay chỉ còn lại 15 cuốn, với

[23] Thánh lễ hàng ngày dành cho những ai có lòng đạo tham dự thánh lễ để nuôi dưỡng linh hồn, thánh lễ không bắt buộc

4.200 trang được lưu trữ ở Thư viện Quốc gia Paris. Mỗi trang có từ 9 đến 12 dòng, mỗi dòng trung bình có 30-34 chữ Nôm, tổng cộng là 1.400.000 chữ"[24]. Nhóm nghiên cứu Hán Nôm Công giáo đã phiên âm dựa trên file ảnh, và cho in hầu như
toàn bộ tác phẩm của Maiorica vào các năm 2002 và 2003. Những bản phiên này chỉ dùng lưu hành nội bộ, chưa có điều kiện xuất bản phục vụ đông đảo giáo dân và các nhà nghiên cứu. Võ Long Tê trong *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*, cho biết hiện ở phòng nghiên cứu văn chương và văn học sử Việt Nam của trường Đại Học Sư Phạm Huế có chụp hình một số tác phẩm chữ Nôm của giáo sĩ Maiorica, đánh số từ B1 đến B16.

Các tác phẩm do chính Maiorica biên soạn hay cộng tác với số ít các Linh mục người Việt khác đã được lưu giữ dưới dạng file ảnh ở Thư viện Quốc gia Paris, theo thống kê của Thanh Lãng, gồm :

1.*Thiên Chúa Thánh giáo hối tội kinh*, theo cách xếp đặt cũ đánh số Fourmont 369, Chinois 6713, cách xếp mới đánh số B4, dày 54 tờ viết năm 1634.

2. *Ông thánh I-na-xu truyện*, cách xếp cũ đánh số Fourmont 377, cách xếp mới đánh số B16, dày 56 tờ, viết năm 1634, theo chữ viết thì đoán là cùng một kiểu chữ như Văn Nghiêm.

3. *Ngắm lễ trong mùa Phục Sinh tháng Bảy*, cách xếp cũ đánh số Fourmont 370, cách xếp mới đánh số B9, viết năm 1634, có lẽ do chính Maiorica.

4. *Thiên Chúa Thánh Mẫu* gồm có hai cuốn: cuốn I theo cách xếp cũ đánh số Chinois 3270, cách xếp mới đánh số B12, viết năm 1634, do chính Majorica; cuốn II, theo cách xếp cũ đánh số Fourmont 326, cách xếp mới BII, viết năm 1635, do chính Maiorica.

5. *Ông Thánh Phanxicô Xaviê truyện,* cuốn này đóng liền vào cùng với cuốn *ông Thánh Inaxu truyện*, có lẽ do Văn Nghiêm viết năm1650.

6. *Các Thánh truyện,* cách xếp cũ đánh số Chinois 375, cách xếp mới đánh số B13, có lẽ do Vito Trí, một linh mục Việt Nam soạn năm 1650.

7. Một cuốn *Các Thánh truyện* thứ hai không đề tên, theo cách xếp cũ đánh số Chinois 4978, cách xếp mới đánh số B14.

8. *Thiên Chúa thánh giáo khải mông*, cách xếp cũ đánh số Fourmont 366, cách xếp mới đánh số B6, là tác phẩm của Lôbatô Balamino, do Maiorica phiên dịch ra văn Nôm.

[24] Nguyễn Hưng, Lm, *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, 2000.

9. *Đức Chúa Chi Thu*, cách xếp cũ đánh số Fourmont 371, cách xếp mới đánh số B1, do Maiorica viết.

10. *Truyện Đức Chúa Chi Thu,* cách xếp cũ đánh số Chinois 2745, cách xếp mới đánh số B1.

11. *Những điều ngắm trong các ngày lễ trọng*, cách xếp cũ số Fourmont 365, cách xếp mới B10, do Maiorica viết.

12. *Kinh những lễ mùa Phục sinh*, cách xếp cũ đánh số Fourmont 373, cách xếp mới đánh số B7, ký tên Antôn, một người thuộc làng Trung Hà, Thanh Hóa.

Ngoài ra, Cha cũng biên soạn nhiều bài viết về hôn nhân gia đình, về nạn cho vay nặng lãi. Cha còn viết tiểu sử Đức Mẹ, thánh Jêrôme và thánh Antonio, bài khảo luận về các thiên thần hộ mệnh.

Maiorica tuy là người nước ngoài nhưng Ông cống hiến trọn đời mình cho công việc nhà Chúa tại Việt Nam. Qua đời tại Thăng Long (thủ đô Hà Nội – Việt Nam) ngày 27 tháng 1 năm 1656, để lại muôn tiếng thơm mãi đến hậu thế trong công việc nhà Chúa. Công lao của ông hết sức to lớn cho Giáo hội Công giáo Việt Nam trong buổi đầu sơ khai. Những tác phẩm Ông viết bằng chữ Nôm đã đặt nền móng cho nền văn chương Công giáo nói riêng và có giá trị về mặt lịch sử ngôn ngữ cũng như văn chương, văn hóa Việt nói chung đáng được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu.

N.V.N

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Quang Chính, *Lịch sử chữ Quốc ngữ 1620-1659*, Tủ sách ra khơi, Sai Gòn, 1972.

2. Nguyễn Quốc Dũng (2009), *Ngôn ngữ trong "Truyện các thánh" của tác giả Maiorica – khía cạnh từ vựng và ngữ pháp*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư pham Huế, 2009.

3. Nguyễn Hồng, *Lịch sử truyền giáo tại Việt Nam*, Sài Gòn.1959.

4. Nguyễn Hưng, Lm, *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, 2000.

5. Thanh Lãng, *Những chặng đường của chữ Quốc ngữ*, Sđd, trg 10-11.

6. Nguyễn Thị Tú Mai, *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỉ XVII qua Thiên chúa Thánh giáo khải mông của Jeronimo Maiorica*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, H.2012.
7. George Schurhammer, *Nền văn chương Công giáo về Phanxicô tại Việt Nam*, (bản dịch Việt ngữ của Đỗ Văn Anh và Trương Bửu Lâm,2006), nguồn: www.dunglac.net
8. Võ Long Tê , *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*, NXB Tư duy, 1965.
9. Rhodes, A. de, *Hành trình và truyền giáo* (bản dịch Việt ngữ của Nguyễn Khắc Xuyên), Tp Hồ Chí Minh, 1994.
10. Rhodes, Alexandre de (1650), *Lịch sử vương quốc đàng ngoài (Histoire du Royaume de Tunquin)*, (Hồng Nhuệ dịch), Tủ sách Đại kết, Tp Hồ Chí Minh, 1994.
11. Gieronimo Maiorica S.J- 1646, 各 聖 傳 *Các thánh truyện*, tháng Giêng.
12. Ostrowski, Brian Eugene (2006), *The Nom works of geronimo Maiorica, s.j (1589 – 1656) and their christology*, cornell univesity, usa